

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý 4 năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HUỐNG THƯỢNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 27 tháng 2 năm 2021 của Hội đồng nhân dân xã Huống Thượng về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của Ban tài chính, công chức văn phòng - Thống kê UBND xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý 4 năm 2022 (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Công chức văn phòng – Thống kê, Ban tài chính, Kế toán ngân sách, các bộ phận chuyên môn, tập thể, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND P;
- Lãnh đạo UBND P;
- MTTQ xã;
- Các ban ngành đoàn thể P;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Đoàn Bá Thu

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

Quý 4 Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	4.367.540.000	1.081.206.504	24,76
1.	Các khoản thu 100%	285.000.000	905.610.800	317,76
	- Lệ phí trước bạ ô tô		732.322.000	
	- Lệ phí trước bạ xe máy		89.688.000	
	- Thu từ thanh lý tài sản			
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	122.000.000	461.178.783	378,02
3.	Thu chuyển nguồn		494.494.373	
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.960.540.000	(807.274.000)	(20,38)
II.	Tổng số chi		3.447.794.222	
	- Bổ sung cân đối ngân sách	3.960.540.000	(1.546.000.000)	(39,04)
	- Bổ sung có mục tiêu		738.726.000	
1.	Chi đầu tư phát triển			
2.	Chi thường xuyên		3.447.794.222	
3.	Dự phòng			

Ngày 05 tháng 4 năm 2023

Bộ phận tài chính, kế toán xã


Nguyễn Thị Thuý

TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



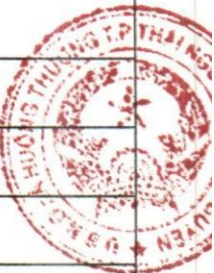
TM.UBND XÃ HUỐNG THƯỢNG
CHỦ TỊCH
Đoàn Bá Thu

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Quý 4 Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	4.691.540.000	4.637.540.000	678.148.189	662.439.001	14	14
I. Các khoản thu 100%	285.000.000	285.000.000	91.625.800	91.625.800	32	32
- Phí, lệ phí	35.000.000	35.000.000	40.000	40.000		
-Phí hộ tịch			8.025.000	8.025.000		
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			32.104.800	32.104.800		
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
-Thu phạt vi phạm GT						
-Thu tiền nộp chậm các khoản điều tiết						
- Thu khác	250.000.000	250.000.000	51.456.000	51.456.000	21	21
-Thu từ thanh lý tài sản						
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	446.000.000	392.000.000	1.366.599.841	1.350.890.653	306	345
I. Các khoản thu phân chia	86.000.000	86.000.000	1.268.200.579	1.268.099.806	1.475	1.475
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.000.000	3.000.000	34.306.630	34.306.630	1.144	1.144
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	8.000.000	8.000.000	600.000	600.000	8	8
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	75.000.000	75.000.000	411.183.176	411.183.176	548	548



Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
-Lệ phí trước bạ ô tô			732.322.000	732.322.000		
-Lệ phí trước bạ xe máy			89.688.000	89.688.000		
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	360.000.000	306.000.000	98.399.262	82.790.847	27	27
- Thuế giá trị gia tăng	40.000.000	36.000.000	16.765.530	15.088.977	42	42
-Thu tiền phạt nộp chậm thuế TNCN						
-Thu tiền nộp phạt các khoản điều tiết NSNN			100.773			
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân	320.000.000	270.000.000	81.633.732	67.701.870	26	25
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
V. Thu kết dư ngân sách năm trước			27.196.548	27.196.548		
Thuế TNCN từ quyền SD đất	300.000.000	270.000.000	75.224.300	67.701.870	25	25
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.960.540.000	3.960.540.000	(1.546.000.000)	(1.546.000.000)	(39)	(39)
- Bổ sung có mục tiêu			738.726.000	738.726.000		
Thuế TNCN từ SXKD	20.000.000		6.409.432		32	
Thu tiền sử dụng đất nhà nước giao						
IV. Thu chuyển nguồn						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.960.540.000	3.960.540.000	(807.274.000)	(807.274.000)	(20)	(20)

Ngày 05 tháng 6 năm 2023

Bộ phận tài chính, kế toán xã


Nguyễn Thị Thủy

TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



TM.UBND XÃ HUỐNG THƯỢNG
CHỦ TỊCH
Đoàn Bá Thu

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Quý 4 Năm 2022

Đơn vị tính: đồng


Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi	5.441.267.000		5.441.267.000	3.447.794.222		3.447.794.222	63		63
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	616.688.600		616.688.600	159.916.800		159.916.800	26		26
- Chi dân quân tự vệ	381.316.600		381.316.600	81.485.800		81.485.800	21		21
- Chi trật tự an toàn xã hội	235.372.000		235.372.000	78.431.000		78.431.000	33		33
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	12.250.000		12.250.000	35		35
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	7.050.000		7.050.000	28		28
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	289.580.000		289.580.000	273.773.911		273.773.911	95		95
- Giao thông									
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	289.580.000		289.580.000	273.773.911		273.773.911	95		95
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.807.339.800		3.807.339.800	1.157.893.308		1.157.893.308	30		30
Trong đó: Quỹ lương				896.863.742		896.863.742			
10.1. Quản lý Nhà nước	1.936.630.430		1.936.630.430	605.176.033		605.176.033	31		31
10.2. Hội đồng nhân dân	335.534.296		335.534.296	98.410.324		98.410.324	29		29
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	579.067.721		579.067.721	181.117.832		181.117.832	31		31
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	353.240.700		353.240.700	134.393.700		134.393.700	38		38
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	124.879.076		124.879.076	29.597.294		29.597.294	24		24
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	112.493.749		112.493.749	24.716.865		24.716.865	22		22
10.7. Hội Cựu chiến binh	97.519.350		97.519.350	18.622.650		18.622.650	19		19
10.8. Hội Nông dân	134.498.440		134.498.440	41.124.610		41.124.610	31		31

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	19.370.000		19.370.000	3.278.000		3.278.000	17		17
10.10. Hội Người cao tuổi	49.706.038		49.706.038	5.364.000		5.364.000	11		11
10.11. Hội khuyến học	16.100.000		16.100.000	4.023.000		4.023.000	25		25
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	48.300.000		48.300.000	12.069.000		12.069.000	25		25
11. Chi cho công tác xã hội	575.484.600		575.484.600	358.756.150		358.756.150	62		62
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	138.936.600		138.936.600	50.277.150		50.277.150	36		36
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội	66.548.000		66.548.000	28.479.000		28.479.000	43		43
- Khác	370.000.000		370.000.000	280.000.000		280.000.000	76		76
11.1. Chi chuyển giao các cấp ngân sách									
12. Chi khác									
13. Dự phòng	92.174.000		92.174.000						
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				1.478.154.053		1.478.154.053			

Ngày 05 tháng 6 năm 2023

Bộ phận tài chính, kế toán xã

TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch


Nguyễn Thị Nhung



TM. UBND XÃ HƯƠNG THƯỢNG
CHỦ TỊCH
Đoàn Bá Thu

Huống Thượng, ngày 5 tháng 1 năm 2023

CÔNG KHAI THUYẾT MINH

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Xã Huống Thượng quý 4 năm 2022

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 13666/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 thành phố Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số :16/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 của HĐND xã Huống Thượng về việc phê chuẩn phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm xã Huống Thượng

UBND xã thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Huống Thượng quý 4 năm 2022 như sau:

1. Thu ngân sách xã quý 4 năm 2022:

- Thu ngân sách nhà nước đạt $678.148.189đ/4.691.540.000đ = 14\%$ dự toán giao.

- Thu ngân sách địa phương đạt 14% dự toán giao. Trong đó thu điều tiết ngân sách địa phương đạt $226.714.865đ/677.000.000đ = 33\%$ dự toán.

2. Chi ngân sách xã quý 4 năm 2022:

Tổng chi thường xuyên ngân sách đạt $3.447.794.222đ/5.441.267.000đ = 63\%$ dự toán.

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 4 năm 2022:

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2022 UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2022 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ các tháng tiếp theo của năm.



Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quý 4 năm 2022 công tác tài chính - ngân sách của xã Huống Thượng gặp phải một số khó khăn như: Nhận thức của người dân về việc tự kê khai và kê khai nghĩa vụ nộp thuế trong hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao nhất là trong lĩnh vực thuế vận tải và thuế xây dựng.

Trong quý 4 năm 2022, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, trong quý 4 năm 2022 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Thủy



CHỦ TỊCH UBND

Đoàn Bá Thu

